

Số: /2024/QĐ-UBND

Hoà Bình, ngày tháng 6 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày  
22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến  
Quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai  
và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính  
phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-  
CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của  
Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của  
Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống  
thiên tai; thủy lợi; đê điều;

Căn cứ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính  
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh  
doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của  
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều  
của Luật Thủy lợi; Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 6 năm 2022  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số

*điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 358/TTr-SNN ngày 17 tháng 5 năm 2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định hành lang bảo vệ đối với các tuyến đê cấp IV, cấp V trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

1. Sửa đổi Điều 4 như sau:

“Các hành vi bị nghiêm cấm trong hành lang bảo vệ đê điều quy định tại Điều 7 Luật Đê điều năm 2006 và khoản 2 Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều năm 2020.”

2. Sửa đổi Điều 7 như sau:

“Các hành vi vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ đê điều phải được chính quyền địa phương và cơ quan chức năng được giao nhiệm vụ phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời đảm bảo đúng theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều và các văn bản pháp luật khác có liên quan.”

3. Sửa đổi khoản 3, bổ sung khoản 4 vào Điều 8 như sau:

“3. Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Đê điều, điểm b khoản 16 Điều 13 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch, Quyết định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 43 của Luật Đê điều, Quyết định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.”

4. Sửa đổi khoản 1 Điều 9 như sau:

“1. Xử lý công trình, nhà ở hiện có trong hành lang bảo vệ đê điều theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Đê điều; khoản 14 Điều 13 của Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch.”

**Điều 2.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

1. Bổ sung khoản 6 vào Điều 3 như sau:

“6. Công trình cùng hệ thống hoặc khu tưới được giao cho một chủ thể quản lý, khai thác để đảm bảo tính hệ thống của công trình, tránh việc trùng lặp diện tích tưới tiêu.”

2. Sửa đổi, bãi bỏ một số điểm của Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi điểm a khoản 2 như sau:

“a) Công trình hồ chứa nước có chiều cao đập (Hđ) dưới 12m hoặc có dung tích toàn bộ dưới 500.000 m<sup>3</sup>.”

b) Bãi bỏ điểm d khoản 1.

3. Sửa đổi khoản 2 Điều 8 như sau:

“2. Các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi phải đảm bảo về năng lực quy định tại Chương III, Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi và các khoản 2, 3, 5 Điều 1; khoản 1, 2 Điều 2 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.”

4. Bỏ cụm từ “Trong thời hạn không quá 1 năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực” tại khoản 1 Điều 9; bỏ cụm từ “trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này” tại khoản 2 Điều 9.

**Điều 3.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

1. Thay thế cụm từ “trên địa bàn 02 xã trở lên” bằng cụm từ “trên địa bàn từ 02 xã trở lên” tại điểm đ khoản 3 Điều 7.

2. Sửa đổi một số khoản của Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi khoản 5 như sau:

“5. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn. Xử phạt các hành vi vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều và các văn bản pháp luật khác có liên quan.”

b) Sửa đổi khoản 7 như sau:

“7. Chỉ đạo các tổ chức thủy lợi cơ sở trên địa bàn đảm bảo năng lực quản lý an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định tại Chương III Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi và các khoản 2, 5 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của

Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.”

3. Sửa đổi khoản 5 Điều 9 như sau:

“5. Tổ chức cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước thủy lợi đối với hồ chứa nước có dung tích từ 500.000m<sup>3</sup> trở lên hoặc đập có chiều cao từ 10m trở lên theo quy định tại Chương IV, Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi và các khoản 9, 10, 11, 12, 13 Điều 1 Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 6 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

Đối với các hồ chứa thủy lợi có dung tích từ 1 triệu m<sup>3</sup> trở lên khi thực hiện cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình phải cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước và Điều 1 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.”

#### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 6 năm 2024.

2. Các nội dung khác không sửa đổi tại Quyết định này thực hiện theo các Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2019, Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2019 và Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Khi các quy định được viện dẫn tại Quyết định này có thay đổi thì thực hiện theo quy định thay thế.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như khoản 3, Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Đg).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đinh Công Sứ**

